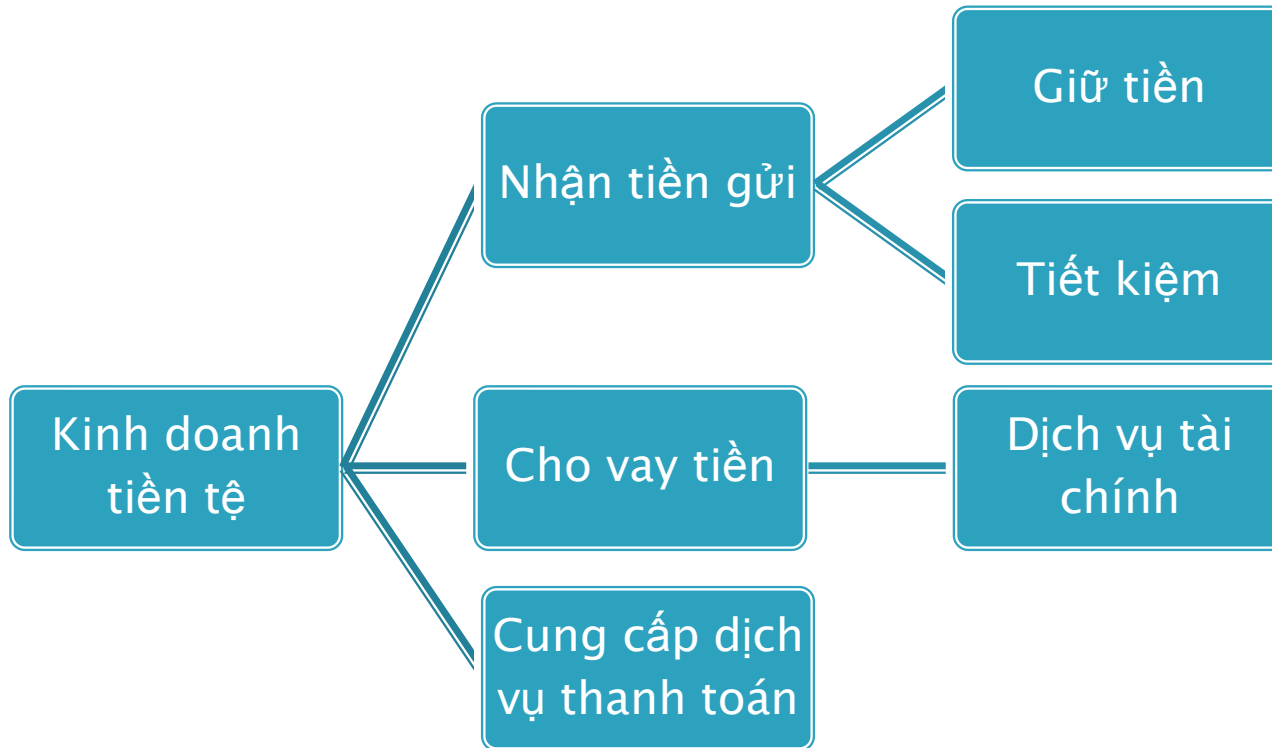


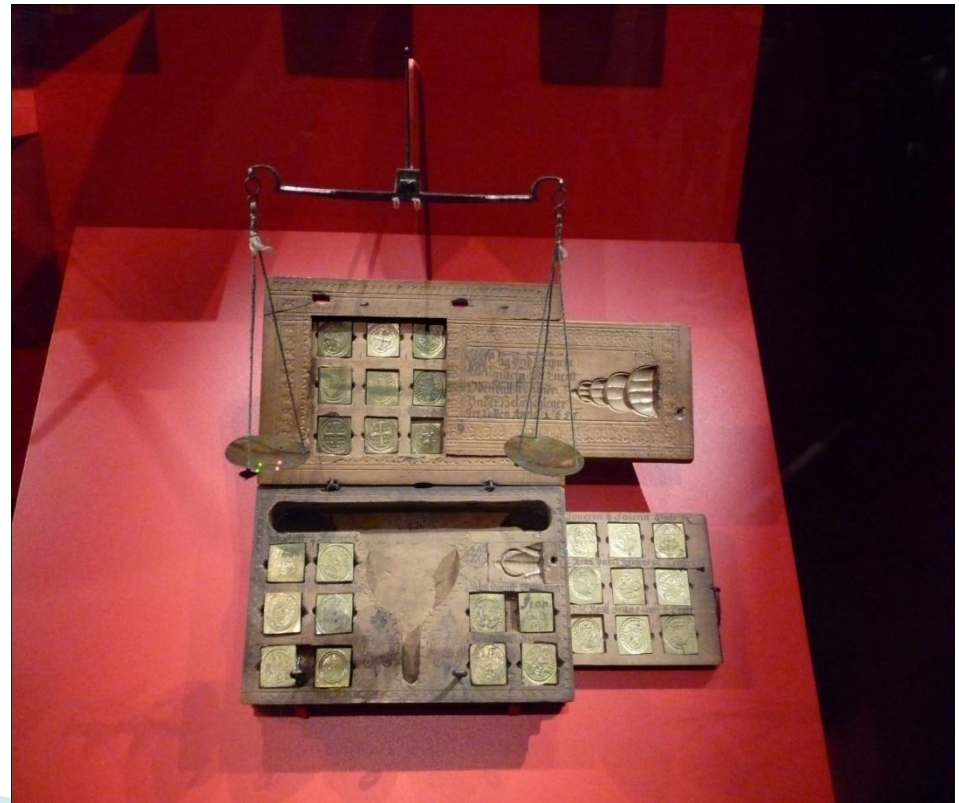
Pháp luật Ngân hàng

Lịch sử hình thành và phát triển của hệ thống ngân hàng Việt Nam và pháp luật ngân hàng Việt Nam

- Khái niệm ngân hàng: Ngân hàng là một doanh nghiệp kinh doanh tiền tệ.



- 3000 năm trước Công nguyên: những dấu hiệu đầu tiên về hoạt động kinh doanh tiền được tìm thấy ở **Mesopotamia** (Lưỡng Hà).
- Thế kỷ XVI: từ “**bank**” xuất phát từ “**banca**”: Bàn gỗ của người đổi tiền, trên đó các thương gia thực hiện giao dịch kinh doanh tiền tệ tại Ý.



- Ở Việt Nam: Trước pháp thuộc: không có định chế ngân hàng.
- Năm 1857: Tổng thống Pháp ban hành Sắc lệnh ngày 21/01/1857 thành lập ngân hàng Đông Dương phục vụ cho chính quyền thuộc địa.
- Sau khi Cách mạng Tháng 8 thành công, ngày 3/2/1947, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 14/SL về việc thành lập Nha Tín dụng trực thuộc Bộ Tài chính. Bộ Tài chính là cơ quan phát hành và quản lý tiền tệ.



- Ngày 6/5/1951 Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh 15/SL thành lập Ngân hàng Quốc gia Việt Nam là một bộ phận trực thuộc Chính phủ.



- Mô hình một cấp được thiết lập từ trung ương đến địa phương: Một ngân hàng vừa quản lý vừa thực hiện hoạt động ngân hàng.
- Ngày 26/10/1961 Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị định 171/CP quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ngân hàng nhà nước Việt Nam (tên mới của Ngân hàng Quốc gia)

- Ngày 30/10/1962: Nghị định 115/CP thành lập ngân hàng ngoại thương Việt Nam làm nhiệm vụ tín dụng, thanh toán đối ngoại.
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam chỉ thực hiện chức năng quản lý ngoại hối mà không còn trực tiếp thực hiện hoạt động giao dịch ngoại tệ.
- Hình thành hệ thống ngân hàng hai cấp: tách bạch giữa chức năng quản lý tiền tệ với các hoạt động kinh doanh nghiệp vụ ngân hàng

- Sau 1975: tồn tại song song hai hệ thống ngân hàng và tiền tệ. Ngân hàng Quốc gia của chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã được quốc hữu hóa và sáp nhập vào hệ thống Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Đổi tiền: thu hồi các loại tiền cũ ở cả hai miền Nam-Bắc vào năm 1978.
- Tháng 5/1990: Hội đồng Nhà nước thông qua và công bố 2 Pháp lệnh về ngân hàng (Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Pháp lệnh ngân hàng, hợp tác xã tín dụng và công ty tài chính): hoàn thiện mô hình hai cấp.

- Ngày 2/12/1997, Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật Các tổ chức tín dụng được Quốc hội khóa X chính thức thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/10/1998.
- Ngày 16/6/2010 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật các tổ chức tín dụng được Quốc hội khóa XII chính thức thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2011.

Hệ thống ngân hàng Việt Nam hiện tại

- . Ngân hàng Nhà nước VN: Là cơ quan quản lý Nhà nước.
- . Nhóm ngân hàng thương mại có vốn nhà nước:
 - NHTMCP Ngoại thương Vietcombank
 - NHTMCP Công thương Vietinbank
 - NHTMCP Đầu tư và phát triển BIDV
 - NHNN và PTNN Agribank
 - NHTMCP Phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu long MHB

- . Nhóm NH chính sách: NH Chính sách XH, NH Phát triển Việt Nam
- . Nhóm NHTMCP: 37 ngân hàng
- . Chi nhánh ngân hàng nước ngoài: 48
- . Ngân hàng liên doanh: 5
- . Văn phòng đại diện NH nước ngoài: 48
- . Công ty tài chính: 17
- . Công ty cho thuê tài chính: 13
- . 1 Quỹ tín dụng Nhân dân TƯ, 915 Quỹ TDND cơ sở

Pháp luật Ngân hàng

- . Khái niệm: Là tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội giữa các chủ thể pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng.
- . Chủ thể:
 - NH Nhà nước và các TCTD
 - Chủ thể là pháp nhân
 - Chủ thể là cá nhân
- . Đối tượng điều chỉnh:
 - Quan hệ về quản lý Nhà nước
 - Quan hệ về tổ chức hoạt động

- Khách thể của quan hệ PLNH: Tiền, hàng, các giấy tờ có giá, vàng, và các dịch vụ tiện ích khác của ngân hàng.
- Nội dung của quan hệ PLNH: Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia vào quan hệ PLNH cụ thể

. Phương pháp điều chỉnh:

- Mệnh lệnh: Cơ quan quản lý tiến hành điều chỉnh hành vi của các chủ thể khác thông qua quy định pháp luật.
- Áp dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước: Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động, thanh tra, xử lý vi phạm...
- Bình đẳng thỏa thuận: Các chủ thể có quan hệ bình đẳng về địa vị pháp lý.
- Áp dụng trong các giao dịch ngân hàng giữa các chủ thể với nhau.

Nguồn của pháp luật ngân hàng

- Hiến pháp
- Các đạo luật (Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật Các Tổ chức tín dụng)
- Bộ luật Dân sự
- Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Đầu tư
- Luật Tổ chức chính phủ
- Các Nghị định, thông tư của các bộ, cơ quan ngang bộ liên quan đến lĩnh vực ngân hàng.
- Các thông lệ
- Các điều ước quốc tế

Vai trò của PLN

- . Là khung pháp lý cho hoạt động ngân hàng:
 - Là cơ sở pháp lý để các tổ chức thực hiện các hoạt động kinh doanh
 - Là cơ sở để giải quyết tranh chấp
- . Là công cụ quản lý Nhà nước:
 - Thông qua việc cấp, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động
 - Thông qua các quy định về lãi suất, ngoại hối, vàng...
 - Thông qua các quy định về thanh tra kiểm tra

Nguyên tắc của PLN

- Bảo đảm an toàn hệ thống: đặc trưng của hoạt động ngân hàng: hiệu ứng dây chuyền, rủi ro hệ thống
- Bảo đảm vai trò bình đẳng của các chủ thể trong lĩnh vực ngân hàng: Bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh
- Bảo đảm quyền tự chủ kinh doanh: các chủ thể có quyền tự đưa ra quyết định kinh doanh và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Những nội dung chính của PLNH

- Quy định liên quan tổ chức và hoạt động của NHNN
- Quy định liên quan các hoạt động huy động vốn
- Quy định liên quan các hoạt động cấp tín dụng
- Quy định liên quan các dịch vụ ngân hàng
- Quy định liên quan các hoạt động kinh doanh tiền tệ và ngoại hối
- Quy định về bảo đảm an toàn trong kinh doanh ngân hàng